

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	109.273.112.611	98.534.271.244
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.1	109.273.112.611	98.534.271.244
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	99.211.127.748	87.470.978.696
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.061.984.863	11.063.292.548
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	40.127.787.085	1.781.578.772
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	188.637.627	166.726.141
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.5	13.373.125.483	10.891.443.421
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		36.628.008.838	1.786.701.758
11. Thu nhập khác	31	VL.6	304.493	25.787.471
12. Chi phí khác	32	VL.7	165.437.515	119.958.796
13. Lợi nhuận khác	40		(165.133.022)	(94.171.325)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	VL.8	(140.618.597)	7.437.656.842
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		36.322.257.219	9.130.187.275
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	9.309.957.278	518.466.305
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		5.436.703	(56.119.165)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>27.006.863.238</u>	<u>8.667.840.135</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		27.006.863.238	8.667.840.135
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.9	<u>9.002</u>	<u>2.889</u>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2011

Huỳnh Quang Giàu
Người lập biểu

Trương Thị Trâm Anh
Kế toán trưởng

Tạ Thái Mẫn
Tổng Giám đốc